

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

I- THÔNG TIN CHUNG.

1- Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303207317 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 02 năm 2006, thay đổi lần thứ nhất ngày 07 tháng 08 năm 2007 và thay đổi lần thứ 04 vào ngày 28 tháng 06 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ : 29.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 29.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 204 Nơ Trang Long - P.12 - Q. Bình Thạnh - TP. HCM
- Số điện thoại : (028)38432472- (028)38060568
- Số Fax : (028)38432460
- Website : www.viettronics-binhhoa.com
- Mã cổ phiếu : **VBH**

2- Quá trình hình thành và phát triển.

- **Việc thành lập:**

Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH), tiền thân là Nhà máy chế tạo Linh kiện Điện tử Bình Hòa trực thuộc Liên Hiệp các xí nghiệp điện tử đã được Bộ Trưởng Bộ Cơ Khí và Luyện Kim ký quyết định thành lập số: 231/CL-TCQL ngày 20/11/1979.

- **Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:**

- Ngày 28/12/2003 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ký quyết định số 224/2003/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Điện tử Bình Hòa thành Công ty TNHH Một Thành Viên Điện tử Bình Hòa.
- Ngày 26/02/2004 Công ty chính thức được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một Thành Viên Điện tử Bình Hòa theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Một Thành Viên số 4104000083 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp.
- Ngày 08/08/2005 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ký quyết định số 2554/QĐ-TCCB về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một Thành Viên Điện tử Bình Hòa thành Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.
- Ngày 07/02/2006 Công ty chính thức được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303207317 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp (đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 28/06/2013).

- **Niêm yết:**

- Theo quyết định số 88/QĐ-TTGDHN ký ngày 19/12/2006 của Giám đốc Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa – mã chứng khoán “**VBH**” tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội kể từ ngày 19/12/2006.
- Ngày 28/12/2006 Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số: 78/2006/GCNCP-TTLK cho Công ty kể từ ngày 28/12/2006 với hình thức đăng ký lưu ký: Ghi sổ.
- Ngày 26 tháng 05 năm 2017, cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán “**VBH**” đã hủy niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị lỗ 03 năm liên tiếp (năm 2014, năm 2015 và năm 2016).

- **Các sự kiện khác:**

- Ngày 04/09/1991 Công ty ký Hợp đồng gia công xuất khẩu Mạch điện tử ME-01 /Electronics Module ME-01 với ESCATATE CONTRACT MFG PTE., LTD – Malaysia: Mở đầu cho thời kỳ làm hàng Gia công xuất khẩu - Sản xuất xuất khẩu với các đối tác nước ngoài theo công nghệ OEM.
- Công ty Điện tử Bình Hòa là một trong những doanh nghiệp điện tử đầu tiên của Việt Nam sử dụng công nghệ dán bề mặt SMT – Surface Mounting Technology vào việc sản xuất các sản phẩm điện tử.
- Ngày 25/08/1999, Công ty đã được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động hạng ba.
- Ngày 13/09/1999, Công ty đã được tổ chức quốc tế BVQI cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO-9002:1994.
- Ngày 08/02/2001, Công ty đã được khách hàng Nemic-Lambda (M) SDN., BHD – Malaysia tặng “2000 Top Ten Supplier Award”.
- Ngày 07/07/2003, Công ty đã được Công ty Sony Việt Nam tặng giấy chứng nhận Nhà Cung Cấp Xanh – Certificate of Green Partner.
- Ngày 27/06/2004, Công ty đã được tạp chí Việt Nam Business Forum - Đặc san phát triển cộng đồng tặng Cup vàng “Vì sự phát triển cộng đồng”.
- Liên tục nhiều năm liền, từ năm 2000 đến năm 2011, Công ty đã được Bộ Thương Mại tặng Bằng khen về các thành tích xuất khẩu; đã được UBND Quận Bình Thạnh và UBND TP.HCM tặng giấy khen công nhận đạt danh hiệu Môi Trường Xanh Sạch Đẹp.
- Liên tục nhiều năm liền, Công ty đã được nhận cờ thi đua của Chính Phủ, cờ thi đua và bằng khen của Bộ Công Nghiệp về việc hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

- **Quá trình phát triển / Tình hình hoạt động:**

- Giai đoạn 1979 – 1986: Sản xuất và chế tạo các loại linh kiện điện tử như Điện trở màng than, Điện trở màng kim, Điện trở công suất cao, Tụ điện sứ, Tụ hoá... để xuất khẩu sang một số nước Châu Âu và Đông Âu như: Pháp, Tiệp Khắc, Ba Lan, Hungary và một phần sản lượng cung cấp cho các đơn vị trong nước như: Bộ tư lệnh thông tin, Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt,

Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Đại Học Bách Khoa và Tổng Hợp TP.HCM, một số đài phát thanh ở các tỉnh phía nam...

- Giai đoạn 1987 – 1991: Công ty đầu tư thiết bị và dây chuyền để lắp ráp các sản phẩm điện tử gia dụng như: Adaptor, Booster, Ampli, Radio, Radio Cassette, Ti vi đen trắng, Ti vi màu ... với linh kiện được sản xuất trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài để tiêu thụ nội địa.
- Giai đoạn 1992 – nay: Thời kỳ mở cửa hội nhập với khu vực và quốc tế, Công ty đã tiếp xúc, làm việc và đã ký được nhiều hợp đồng gia công xuất khẩu - sản xuất xuất khẩu cho các linh kiện - sản phẩm điện tử theo công nghệ OEM với các đối tác nước ngoài.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng sản xuất và lắp ráp các sản phẩm điện tử, điện lạnh như: Cầu dao chống giật, Quạt điện có remote, Đầu máy VCD/DVD, Máy điều hòa không khí hai khối 9000BTU, 12000BTU, 18000BTU và Máy điều hòa không khí loại đứng 22000BTU... để tiêu thụ trong nước.

3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- **Ngành nghề kinh doanh:** Thiết kế, chế tạo, sản xuất, mua bán linh kiện, sản phẩm, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, tin học viễn thông. Dịch vụ lắp đặt, bảo trì thiết bị, hệ thống lạnh, mạng tin học, âm thanh ánh sáng. Cho thuê căn hộ, văn phòng, kho tàng, nhà xưởng, bến bãi.
- **Địa bàn kinh doanh:** Tiêu thụ trong nước và xuất khẩu

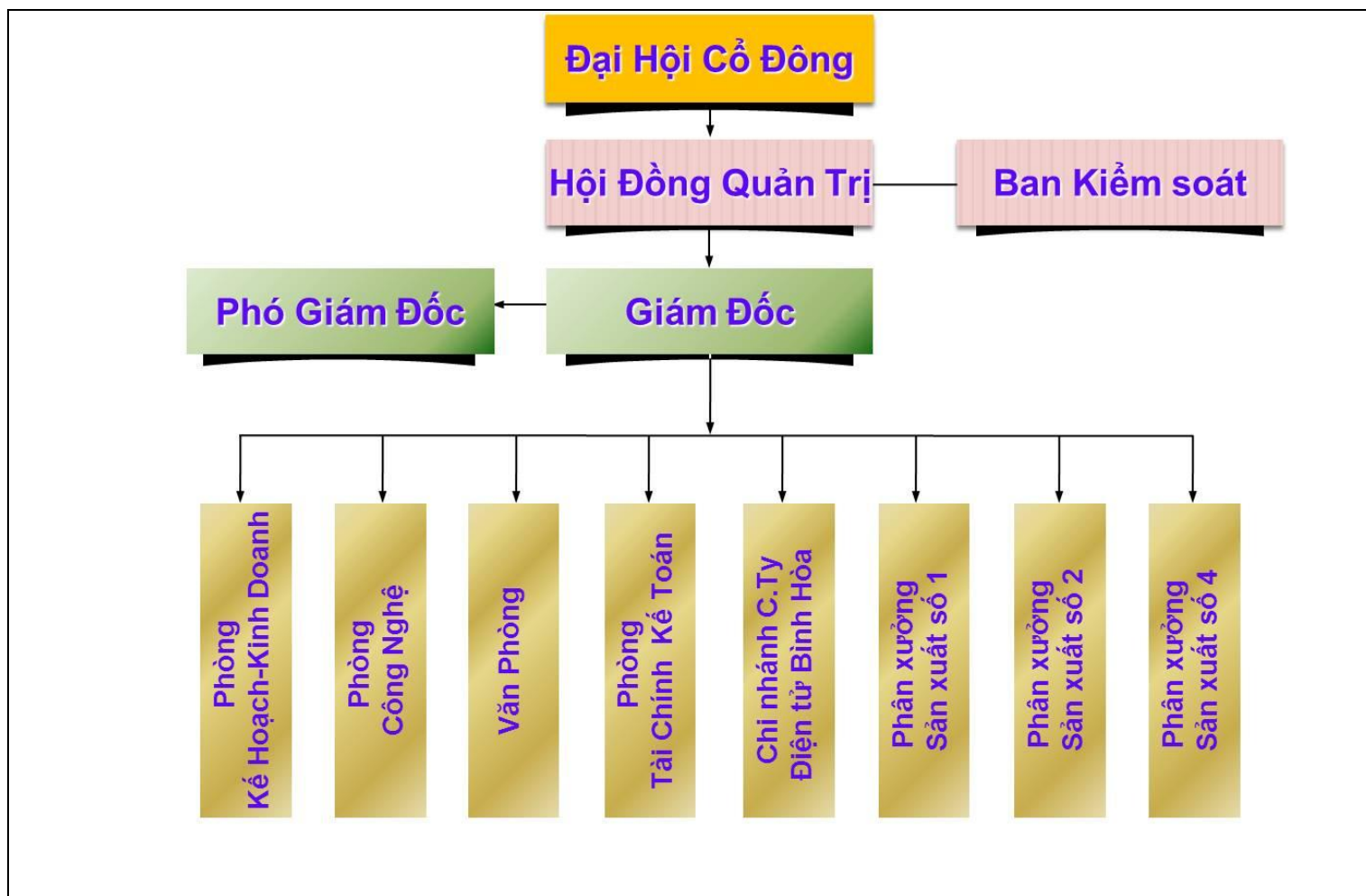
4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị:**

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan.

- Đại hội Đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Giám đốc: là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện quyền và các nhiệm vụ được giao, đứng đầu là Giám đốc và Phó Giám đốc giúp việc. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các đơn vị, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các đơn vị phòng ban – phân xưởng thông qua các trưởng đơn vị...
- Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần TM DV Bình Minh, địa chỉ: 204 Nơ Trang Long – P.12 – Q. Bình Thạnh – TP. HCM, được hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302720205 đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 9 năm 2002 cho đến thay đổi lần thứ ba vào ngày 20 tháng 8 năm 2014 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp; với hoạt động chính của công ty này là: Gia công, sản xuất các linh kiện điện tử,... Vốn điều lệ đăng ký là 5.000.000.000 đồng, trong đó Công ty cổ phần điện tử Bình hòa phải góp 51% tương ứng 2.550.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty cổ phần điện tử Bình hòa chỉ góp 510.000.000 đồng đạt 20% của số vốn mà Công ty phải góp; Và chỉ đạt 30% trên tổng số vốn mà các cổ đông đã góp vào Công ty cổ phần TM DV Bình Minh (1.699.000.000 đồng).

5- Định hướng phát triển của Công ty.

- Mục tiêu tổng quát:

Thực hiện tái cơ cấu gắn với định hướng chiến lược Công ty nhằm đạt được mục tiêu đến năm 2020 Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa (sau đây gọi tắt là Công ty) trở thành một Công ty đủ mạnh trong lĩnh vực Điện tử nói chung và trong lĩnh vực sản xuất hàng Điện tử nói riêng của Việt Nam, có trình độ sản xuất, năng suất lao động đạt mức tiên tiến trong khu vực ASEAN, có hệ thống quản trị tiên tiến.

- Mục tiêu cụ thể:

- Hoàn thành mục tiêu nhiệm kỳ 2016 – 2020 do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đặt ra. Đáp ứng các tiêu chí cụ thể và các tiêu chí tổng quát trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đặt ra cho cả nhiệm kỳ;
- Phần đầu hết lỗ năm 2016 và phần đầu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trung bình hàng năm không thấp hơn 6.5%/ năm trong giai đoạn 2016 –2020;
- Xây dựng được cơ cấu quản lý Công ty hợp lý, gọn nhẹ và phù hợp với sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đưa Khoa học Công nghệ mới áp dụng tại Công ty, đẩy mạnh sản xuất sản phẩm công nghiệp phụ trợ có lợi thế hiện nay, đồng thời thay đổi theo hướng mở rộng các sản phẩm của Công ty nhằm tạo thêm các sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường Việt Nam và thế giới.

• **Định hướng chiến lược phát triển trung & dài hạn:**

- Phát triển mạnh về sản xuất các sản phẩm hiện có, bao gồm cả sản phẩm về biến thế, choke coil... và dịch vụ lắp ráp sản phẩm điện, điện tử cho các hãng đủ lớn, đảm bảo chất lượng và số lượng trong giai đoạn dài;
- Tập trung đầu tư về công nghệ, nhân lực để tăng năng suất và giảm giá thành sản phẩm. Đảm bảo xây dựng được đội ngũ thiết kế sản phẩm có chất lượng và làm chủ được công nghệ, đáp ứng tiến độ khi đối tác đặt hàng;
- Đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp phụ trợ mà Công ty có thế mạnh. Đầu tư xây dựng nhà máy mới trong khu vực phù hợp, nhằm sản xuất linh kiện, công nghiệp phụ trợ và các sản phẩm mới của Công ty;
- Đầu tư vào sản phẩm mới, nhất là sản phẩm về đồ gia dụng ứng dụng công nghệ mới, có khả năng tiêu thụ tại Việt Nam và xuất khẩu. Tập trung các chương trình sản xuất, hỗ trợ của Nhà nước có liên quan.

• **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa, chuyên gia công, sản xuất, lắp ráp các linh kiện, sản phẩm điện–điện tử, điện lạnh, tin học, nhận thức rằng: Bảo vệ môi trường là bổn phận, là trách nhiệm, là quyền lợi của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng.

Xuất phát từ nhận thức trên, Công ty cam kết:

- + Cải tiến liên tục và ngăn ngừa ô nhiễm trong mọi hoạt động;
- + Tuân thủ pháp luật và các quy định tương ứng về môi trường cũng như các yêu cầu khác;
- + Tiết kiệm năng lượng - tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu và quản lý chất thải.
- Để triển khai và thực hiện Chính sách môi trường, Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý môi trường theo TCVN ISO -14001:2004.
- Công Ty xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu môi trường phù hợp, lập chương trình để theo dõi và quản lý việc thực hiện, đồng thời kết hợp với việc xem xét quản lý theo định kỳ.
- Đào tạo cho toàn bộ nhân viên thấu hiểu xuyên suốt về Chính sách môi trường nhằm thực hiện và duy trì ở mọi cấp.
- Chính sách môi trường được xem xét, cập nhật, văn bản hoá và được phổ biến rộng rãi bên trong và bên ngoài Công ty.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1- Tình hình hoạt động sản xuất:

1.1. Thuận lợi:

- Sản phẩm của Công ty thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ nên hiện nay đang được Chính phủ đưa vào danh mục ưu tiên phát triển với nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ;
- Trong khuôn khổ hợp tác giữa Chính phủ Hàn Quốc và Chính phủ Việt Nam, Công ty đã được Tập đoàn Samsung cử hai chuyên gia sang nghiên cứu, cải tiến quá trình sản xuất sản phẩm biến thế và choke coil;
- Đội ngũ CB CNV có nhiều kinh nghiệm trong việc gia công sản xuất với đối tác nước ngoài;
- Đơn hàng cho các sản phẩm choke coil và coil FR của khách hàng TOHO ZINC và sản phẩm biến thế của khách hàng Nexus tương đối đều đặn;

1.2. Khó khăn:

- Khách hàng TDK-Lambda đã chấm dứt hợp tác gia công sản xuất sản phẩm biến thế vào tháng 08/2017;
- Năng lực trong việc thiết kế, chế tạo, mua vật tư và marketing bán hàng vẫn còn yếu;
- Máy móc, thiết bị lạc hậu nên năng suất lao động chưa cao;
- Nhà xưởng đã cũ và xuống cấp nên việc đáp ứng yêu cầu về vệ sinh công nghiệp còn nhiều hạn chế. Đồng thời, tăng thêm chi phí cho việc tu sửa nhà xưởng, kho tàng;
- Các chi phí đầu vào liên tục tăng cao;
- Công nợ khó đòi còn tồn đọng rất nhiều.

2- Kết quả hoạt động SX-KD năm 2017:

2.1- Kết quả SXKD:

2.1.1 - Các chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ cùng kỳ 2016	Tỷ lệ/ KH 2017
A	Tổng doanh thu	100,389	105,500	60,876	60,63%	57,69%
1	Doanh thu SXKD chính	99,902	105,050	60,669	60,73%	57,75%
	- Doanh thu xuất khẩu	26,121	24,500	22,609	86,55%	92,28%
	- Doanh thu nội địa	58,576	62,950	19,110	32,62%	30,35%
	- Doanh thu thuê NX, DV	10,346	13,000	14,782	142,87%	113,71%
	- Doanh thu bán vật tư, PL	4,859	4,600	4.168	85,77%	90,61%
2	Doanh thu tài chính	0,290	0,250	0,176	60,69%	70,4%
3	Doanh thu khác	0,197	0,200	0,31	15,73%	15,5%
B	Tổng chi phí	107,158	102,500	60,475	56,43%	59%
1	Giá vốn hàng bán	89,576	87,913	43,789	48,88%	49,81%
2	Chi phí bán hàng	2,374	2,210	2,361	99,45%	106,83%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,458	12,177	14,244	98,52%	116,97%
4	Chi phí tài chính	0,580	0,100	0,047	81,03%	47,00%
5	Chi phí khác	0,170	0,100	0,034	20%	34,00%
C	Lợi nhuận trước thuế					

1	Lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm trích lập dự phòng)	- 4,173	3,000	2,267	-	75,57%
2	Lợi nhuận trước thuế (đã bao gồm trích lập dự phòng năm 2017- ước 1,866 tỷ đồng)	- 6,768	-	0,401	-	-
D	Tổng số lao động (người)	308	290	252	81,82%	86,90%
E	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/ tháng)	5,746	5,900	6,700	116,60%	113,56%
F	Cổ tức tối thiểu	0,00	0,00	0,00	-	-

2.1.2 - Các sản phẩm chính:

Đơn vị tính: Cái

Stt	Các sản phẩm chính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ cùng kỳ 2016	Tỷ lệ/ KH 2017
*Sản phẩm xuất khẩu:						
1	Choke coil	5.160.561	6.000.000	5.395.337	104,55%	89,92%
2	Coil FR	890.496	1.090.000	1.178.790	132,37%	108,15%
3	Biến thế TLMS	346.954	60.000	91.743	26,44%	152,91%
4	Biến thế Nexus	79.889	420.000	383.877	480,51%	91,40%
*Sản phẩm nội địa:						
1	Bộ LK Tivi (T)	197.010	198.000	131.550	66,77%	66,44%
2	Mạch điện Tivi (D)	91.000	93.600	24.074	26,45%	25,72%
3	Biến thế	6.600	100.000	11.000	166,67%	11,00%

3. Phân tích & đánh giá tình hình SX-KD năm 2017:

Trong năm 2017, thực hiện theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng như của HĐQT, toàn thể CB CNV trong Công ty đã cố gắng nỗ lực trong việc thực hiện các biện pháp nhằm đẩy mạnh việc tăng thêm doanh thu và giảm tối đa các chi phí. Kết quả năm 2017, hoạt động SXKD của Công ty tương đối khả quan – nếu không tính khoản trích lập dự phòng, lợi nhuận trước thuế đạt **2,267 tỷ đồng** (tương đương 75,57% so với kế hoạch). Tuy nhiên, sau khi trừ khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi **1,866 tỷ đồng**, lợi nhuận trước thuế còn lại là **0,401 tỷ đồng**.

Bên cạnh đó, tình hình SXKD của Công ty vẫn chưa hoàn toàn ổn định, bền vững như kỳ vọng – đặc biệt là tổng doanh thu năm 2017 chỉ đạt 60,876 tỷ đồng/ kế hoạch 105,500 tỷ đồng (tương đương 57,69% kế hoạch) vì các nguyên nhân chính yếu sau đây:

- Đối với khách hàng nước ngoài: Vào tháng 08/2017, khách hàng TDK-Lambda đã chính thức ngừng hợp tác SXKD trực tiếp với VBH dưới hình thức “Sản xuất xuất khẩu” (giá thành phẩm VBH bán ra bao gồm cả giá trị vật tư và đơn giá gia công), chuyển sang gián tiếp thông qua công ty Nexus ký kết hợp đồng với VBH dưới hình thức “Gia công xuất khẩu” (giá thành phẩm VBH nhận được chỉ còn lại đơn giá gia công) kèm theo yêu cầu giảm đơn giá nhưng lại yêu cầu khắt khe hơn về chất lượng... nên giá thành sản phẩm đầu ra giảm khoảng 70%, dẫn đến doanh thu giảm theo;

- Đối với khách hàng nội địa:

+ Khách hàng TCL: Do tình hình kinh doanh sản phẩm Tivi của khách hàng gặp nhiều khó khăn & phải cạnh tranh khốc liệt, nên số lượng đơn hàng bộ linh kiện Tivi chỉ đạt 66,44% kế hoạch 2017, dẫn đến doanh thu chỉ đạt 56,60% so với kế hoạch 2017.

+ Khách hàng DARLING: Vào cuối tháng 5/2017, hai bên đã chính thức ngừng hợp tác SXKD. Vì vậy, tương ứng số lượng và doanh thu sản phẩm DARLINK chỉ đạt 25,72% và 19,94% so với kế hoạch 2017.

- Tại Chi nhánh Hồ Nai: Hiện nay, mặc dù Công ty đã thu hẹp sản xuất, lấy bớt hơn 50% diện tích nhà xưởng chính để cho thuê, nhưng do hầu hết các sản phẩm đang sản xuất tại Chi nhánh Hồ Nai, như: FR-250RP, ép và sơn lõi... đều sắp hết tuổi thọ nên đơn hàng rất ít, doanh thu suy giảm trầm trọng. Trong khi đó, Công ty vẫn phải duy trì việc chi trả lương thời gian cho bộ phận gián tiếp, như: bảo vệ, nhân viên tạp vụ, nhân viên văn phòng và chi phí tiền thuê đất cho cả phần diện tích đất trống 5.000 m² chưa sử dụng đến... nên tổng doanh thu của Chi nhánh Hồ Nai không đủ chi trả cho các chi phí tại Chi nhánh Hồ Nai;

- Công ty chủ yếu làm gia công xuất khẩu dưới dạng nguyên bản (OEM) nên công tác cải tiến quy trình công nghệ, tăng năng suất lao động phụ thuộc nhiều vào khách hàng;

- Tình hình thu hồi công nợ từ các khách hàng hết sức khó khăn, công nợ còn tồn đọng nhiều.

Vi vậy, kết quả về lợi nhuận trong năm 2017 tuy đã có chuyển biến tích cực so với năm 2016, nhưng vẫn chưa đạt được so với kế hoạch đề ra.

4- Tổ chức và nhân sự.

4.1- Danh sách Ban Giám đốc Công ty.

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Trình độ		Ngoại ngữ	Quê quán	Nơi ở hiện tại
		Nam	Nữ		Học vấn	CM: KT& NV			
1	Hà Hữu Quang	1971		Giám đốc	Tốt nghiệp Đại học	Điện tử viễn thông	Anh văn	Thanh Hóa	Số 2/26, đường Dương Quảng Hàm, P.5, Q.Gò Vấp, TP.HCM
2	Lê Thanh Hiền	1974		PGĐ	Tốt nghiệp Đại học	Điện tử viễn thông	Anh văn	Nam Định	Số 65/A8 Đường 61, P.14, Q.Gò Vấp, TP.HCM

4.2- Số lượng cán bộ, nhân viên & chính sách đối với người lao động.

a- Số lượng CB-CNV tại thời điểm 31/12/2017: 246 người

b- Thu nhập bình quân đầu người/ tháng: 6.700.000 đồng - đạt 113,56% % so với kế hoạch 2017 và đạt 116,60% so với thực hiện 2016

c- Các chính sách đối với người lao động:

Công ty đã áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào mô tả công việc, khoán công việc, khoán sản phẩm, sự đóng góp của người lao động đối với Công ty, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động nhằm mang lại thu nhập cao. Công ty luôn bảo đảm cho người lao động có đủ việc làm và trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân trực tiếp sản xuất.

Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật lao động liên quan đến người lao động, các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động,

đào tạo được Công ty quan tâm thực hiện, ngoài ra Công ty còn mua cho người lao động bảo hiểm tai nạn 24/24 giờ..

4.3- Những thay đổi về nhân sự trong năm:

- Thay đổi Kế toán trưởng: Ngày 25 tháng 04 năm 2017, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa đã ký Quyết định số 60 QĐ/BH-HĐQT về việc bổ nhiệm bà Hoàng Thị Anh Lê giữ chức vụ Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa từ ngày 01/05/2017 thay bà Lê Thị Ngọc Thủy đã đến tuổi hưu trí.

5- Tình hình tài chính:

5.1- Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	19.318.251.680	16.404.514.244	(-)15,08%
Doanh thu thuần	99.752.277.902	60.669.421.967	(-)39,18%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(6.945.677.974)	403.707.711	105,81%
Lợi nhuận khác	177.253.508	(2.580.794)	(-)101,45%
Lợi nhuận trước thuế	(6.768.424.466)	401.126.917	94,07%
Lợi nhuận sau thuế	(6.768.424.466)	401.126.917	94,07%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

5.2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1-Chỉ tiêu về khả năng thanh toán :			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,68	13,26	
- Hệ số thanh toán nhanh	0,7	7	
2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%):			
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	27,47	12,15	
- Hệ số Nợ/ Chủ sở hữu	37,89	13,83	
3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động :			
- Vòng quay hàng tồn kho	27,92	20,85	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5,16	3,72	
4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi:			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		0,0066	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ VCSH		0,0278	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS		0,0244	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần		0,0066	

6 - Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

6.1- Cổ phần: Tổng số cổ phiếu là cổ phiếu phổ thông : 2.900.000 cổ phiếu

Trong đó: - Nhà nước nắm giữ (51%) : 1.479.000 cổ phiếu

- Cổ đông là CB-CNV & bên ngoài (49%) : 1.421.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 1.421.000 cổ phiếu với mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Năm 2017, Công ty lãi 401.126.917 đồng, nhưng do 03 năm 2014, 2015 & 2016 Công ty bị lỗ (-)17.300.705.103 đồng, nên tổng lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2017 là (-)16.899.578.186 đồng.

6.2- Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách cổ đông tại thời điểm 06/03/2018 (ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018):

Cổ đông trong nước:

a- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

- + Cổ đông Nhà nước : 1.479.000 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 51%
- + Cổ đông là CB-CNV : 273.200 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 9,42 %
- + Cổ đông bên ngoài : 1.147.800 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 39,58%

b- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Họ & tên	Địa chỉ	Ngành nghề	Số lượng CPSH	Tỷ lệ CPSH
CÔNG TY CP ĐT ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI	148 Điện Biên Phủ - Q. BT – TP.HCM	Đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp. chung cư, dân dụng....	791.100	27,28%

Cổ đông nước ngoài:

a - Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài:

- Cổ đông nước ngoài : 40.800 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 1,41%

b - Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Họ & tên	Địa chỉ	Ngành nghề	Số lượng CPSH	Tỷ lệ CPSH
TDK LAMBDA MALAYSIA SDN BHD.	1008 Toa Payoh North # 06-01/08 Singapore	Sản xuất bộ nguồn ổn áp (Converters DC-DC & DC-AC) và các loại biến thế (Transformers)	29.000	1,0%

7- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Công ty luôn chủ động tìm kiếm thêm khách hàng mới để tăng thêm doanh thu và tạo công ăn việc làm cho người lao động và cổ tức cho Cổ đông.
- Thực hiện tốt công tác nhân sự của Công ty: Bổ nhiệm các cán bộ trẻ có năng lực để đảm nhận các vị trí quản lý, từng bước hoàn thiện bộ máy quản lý của Công ty đáp ứng được yêu cầu phát triển chung.

III- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2018:

1- Mục tiêu: Phần đầu đạt mục tiêu về tỷ suất lợi nhuận trên vốn không thấp hơn 6,5%.

2. Các chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ 2018/ 2017
1	Tổng doanh thu	60,876	62,000	101,85%
2	Kim ngạch xuất khẩu (USD)	4.272.920	4.815.000	112,69%
3	Nộp ngân sách	9,339	8,650	92,62%
4	Thu nhập BQ người/ tháng (triệu đồng)	6,700	6,800	101,49%

5	Lợi nhuận trước thuế			
-	Lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm trích lập dự phòng)	2,267	2,700	119,10%
-	Lợi nhuận trước thuế (đã bao gồm trích lập dự phòng năm 2018 - ước 800 triệu đồng)	0,401	1,900	473,81%
6	Cổ tức tối thiểu	0,00	0,00	-

3. Các sản phẩm chính:

Đơn vị tính: Cái

Stt	Các sản phẩm chính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ 2018/2017
1	Choke coil	5.395.337	6.000.000	111,20 %
2	Coil FR	1.145.190	1.320.000	115,26 %
3	Biến thế Nexus	382.577	600.000	156,83 %
4	Bộ linh kiện Tivi (T)	131.550	144.000	109,46 %
5	Biến thế nội địa	11.000	300.000	2.727,27 %

4. Giải pháp thực hiện:

- Đối với khách hàng TOHO: Thường xuyên liên hệ và đề xuất để TOHO nhanh chóng chuyển giao dây chuyền sản xuất sản phẩm biến thế hiện đại sang VBH;

- Đối với khách hàng NEXUS: Tiếp tục đàm phán nhằm đề xuất khách hàng tăng thêm ~20% đơn hàng. Đồng thời tăng thêm đơn giá cho các sản phẩm khó khăn, phức tạp lên từ 3%~5%;

- Đối với khách hàng TCL-VN: Tiếp tục đề xuất TCL-VN chuyển giao thêm một số công đoạn lắp ráp tại VBH. Đồng thời, đẩy mạnh việc thương thảo về đơn giá nhằm cho TCL-VN chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm mạch điện tử sang VBH sớm nhất trong năm 2018;

- Đối với các đơn vị trực tiếp sản xuất: Tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu cải tiến quy trình công nghệ, từng bước thay thế công việc bằng tay sang sử dụng công cụ, máy móc, thiết bị... nhằm tăng nhanh năng suất lao động, giảm tỷ lệ hư hỏng, giảm nhân sự. Trong đó, đặc biệt chú trọng cải tiến tại PX2 và Chi nhánh Hồ Nai nhằm nhanh chóng cắt lỗ cục bộ tại hai đơn vị này;

- Đối với các đơn vị gián tiếp, phụ trợ: Tỷ lệ nhân sự vẫn còn cao nên sẽ tiếp tục tiến hành việc luân chuyển nhân sự khỏi gián tiếp sang tham gia sản xuất trực tiếp. Đồng thời, nghiên cứu để từng bước tinh giảm nhân sự đúng theo Pháp luật hiện hành khi cần thiết;

- Đối với các khách hàng mới, sản phẩm mới: Thông qua Tổng Công ty, các cơ quan, tổ chức, hiệp hội... tăng cường chương trình tiếp xúc thương mại với các đối tác trong và ngoài nước nhằm tìm thêm các sản phẩm mới, khách hàng mới tiềm năng – đặc biệt là tập đoàn Samsung. Bên cạnh đó, tăng cường giao lưu, gặp gỡ và thảo luận với các doanh nghiệp chuyên sản xuất kinh doanh sản phẩm điện-điện tử dân dụng trong nước... nhằm mở rộng thêm thị phần nội địa;

- Cùng với Tổng Công ty, đẩy mạnh việc tìm nhà đầu tư để nhanh chóng khai thác có hiệu quả diện tích đất tại 204 Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

5. Định hướng về đầu tư.

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Công thương cũng như của Tổng Công ty về định hướng phát triển ngành công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam đến năm 2025 mà

trước tiên là đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam, như: Samsung-VN, Dong Yang-VN, RF-Tech-VN, LG-VN, Panasonic-VN, Canon-VN..., Công ty sẽ đẩy mạnh lợi thế của mình trong lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử như biến thế và cuộn dây.

Tuy nhiên, để đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp FDI về số lượng sản phẩm, chất lượng sản phẩm, giá thành sản phẩm, vệ sinh công nghiệp, môi trường lao động... thì Công ty bắt buộc phải có được điều kiện tốt về cơ sở vật chất, như: nhà xưởng sản xuất sạch sẽ, gọn gàng; máy móc thiết bị hiện đại... Trong đó, trước mắt Công ty dự kiến sẽ đầu tư máy quần biến thế hiện đại có khả năng thực hiện cùng một lúc từ 10~12 sản phẩm – tăng năng suất lao động, giảm chi phí nhân công, giảm giá thành sản phẩm. Dự kiến sản lượng khoảng 100.000 ~ 200.000 cái/ tháng và ước giá trị đầu tư khoảng 2,0 ~ 4,0 tỷ đồng.

IV- Quản trị Công ty.

1- Hội đồng quản trị.

a- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty có 05 người, trong đó cơ cấu gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 01 Phó Chủ tịch và 03 thành viên HĐQT. Số thành viên độc lập không điều hành: 04 người

❖ Danh sách Hội đồng Quản trị gồm các thành viên sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
• Ông Lưu Hoàng Long	Chủ tịch	04/06/2016
• Ông Nguyễn Văn Thành	Phó Chủ tịch	04/06/2016
• Ông Trần Hải Minh	Ủy viên	04/06/2016
• Ông Bùi Mạnh Hùng	Ủy viên	04/06/2016
• Ông Nguyễn Trung Dũng	Ủy viên	04/06/2016

b- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động HĐQT cụ thể như sau:

- Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp và ra các Nghị quyết, Quyết định có liên quan nhằm ổn định và phát triển sản xuất, chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và xây dựng kế hoạch năm 2018 trình Đại hội cổ đông;

Cụ thể nội dung các cuộc họp như sau:

+ Ngày 05/04/2017: Hội đồng Quản trị đã tổ chức cuộc họp chuẩn bị cho ĐHCĐ thường niên năm 2017 và ủy quyền cho Phó Chủ Tịch HĐQT được thực hiện những quyền hạn và nhiệm vụ tại Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa.

+ Ngày 25/04/2017: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần điện tử Bình Hòa đã được tổ chức tại Hội trường Công ty cổ phần điện tử Bình Hòa.

+ Ngày 18/08/2017: Hội đồng Quản trị đã tổ chức cuộc họp sơ kết 06 tháng đầu năm 2017 và báo cáo phương hướng thực hiện 06 tháng cuối năm 2017.

+ Ngày 27/10/2017: Hội đồng Quản trị đã tổ chức cuộc họp sơ kết 09 tháng đầu năm 2017; dự thảo thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 & năm 2018.

Đồng thời đã ban hành các Nghị quyết có liên quan như sau:

+ Nghị quyết số 11 NQ/BH-HĐQT ký ngày 05/04/2017: nội dung thống nhất thông qua chương trình và các văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

+ Nghị quyết số 12 NQ/BH-HĐQT ký ngày 05/04/2017: nội dung thông qua tờ trình về việc ủy quyền của Chủ tịch HĐQT cho ông Nguyễn Văn Thành - Phó Chủ tịch HĐQT được thực hiện những quyền hạn và nhiệm vụ tại Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa.

+ Nghị quyết số 21 NQ/BH-HĐQT ký ngày 25/04/2017: nội dung thông qua các số liệu / chỉ tiêu đã được ĐHCĐ thường niên 2017 biểu quyết .

+ Nghị quyết số 30 NQ/BH-HĐQT ký ngày 18/08/2017: nội dung thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2017. Thông qua Phương hướng thực hiện sản xuất kinh doanh 06 tháng cuối năm 2017.

+ Nghị quyết số 31 NQ/BH-HĐQT ký ngày 27/10/2017: nội dung thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2017. Thông qua Dự thảo thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017. Dự thảo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.

Trong năm 2017, HĐQT đã ban hành 02 Quyết định:

+ Quyết định số 59 QĐ/BH-HĐQT ký ngày 25/04/2017 về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội cho Bà Lê Thị Ngọc Thủy – Trưởng phòng Tài chính – Kế toán.

+ Quyết định số 60 QĐ/BH-HĐQT ký ngày 25/04/2017 về việc bổ nhiệm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán cho Bà Hoàng thị Anh Lê từ chức vụ hiện tại Phó phòng Tài chính – Kế toán.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty trong việc theo dõi, triển khai các Nghị quyết đã ban hành nhằm đạt được kế hoạch SXKD đã được Đại hội cổ đông năm 2017 thông qua.

- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hàng tháng, hàng quý: Ban điều hành đều báo cáo kết quả hoạt động SXKD và tình hình Công ty đến Hội đồng quản trị. Trên cơ sở so sánh việc thực hiện với Nghị quyết đã đề ra trong năm, Hội đồng quản trị sẽ xem xét và có ý kiến chỉ đạo kịp thời với Ban điều hành Công ty.

2- Ban kiểm soát.

a- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 03 người, trong đó gồm 01 Trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên. Hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ Danh sách Ban kiểm soát gồm các thành viên sau :

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
• Ông Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng ban	04/06/2016
• Bà Nguyễn Vi Tường Thúy	Ủy viên	04/06/2016
• Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến	Ủy viên	04/06/2016

b- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như : Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty; xem xét tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong các quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty.

Trong các cuộc họp thường kỳ, Hội đồng quản trị đều mời Ban kiểm soát tham gia để cùng nhau bàn bạc và giải quyết các vấn đề lớn của Công ty trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau. Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

Định kỳ hàng quý, năm thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị, đồng thời so sánh, phân tích và nêu ý kiến đề xuất về tình hình tài chính của Công ty.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được gửi đến Ban kiểm soát để Ban Kiểm soát theo dõi việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

3- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

a- Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích:

Trong năm 2017, Công ty đã chi Lương & Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là: 399.310.000 đồng.

b- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

Trong số 05 thành viên HĐQT có tỷ lệ nắm giữ cổ phần như sau:

- Có 03 thành viên - đại diện cổ phần chi phối của Nhà nước tại Công ty: 1.479.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

- Có 02 thành viên đại diện cho một tổ chức bên ngoài đầu tư vào, sở hữu: 791.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 27, 28% vốn điều lệ.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm, không có sự thay đổi.

4- Báo cáo tài chính.

4.1- Kiểm toán độc lập.

- Đơn vị kiểm toán độc lập: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO-CN TẠI TP.HCM**
- Địa chỉ: Cao ốc Indochina Park Tower - 04 Nguyễn Đình Chiểu - Lầu 02 - Quận 01- TP. HCM.

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đồng thời đăng tải trên Website: www.viettronics-binhhoa.com

Ý kiến của kiểm toán độc lập.

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 2 năm 2018 từ trang 4 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban giám đốc.

Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên.

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được

lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên.

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4.2- Báo cáo tài chính được kiểm toán.

A- Bảng cân đối kế toán:

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2017	01/01/2017
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	15,499,629,218	18,176,847,749
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5,486,186,891	3,488,124,681
1.Tiền	111	1,986,186,891	2,488,124,681
2.Các khoản tương đương tiền	112	3,500,000,000	1,000,000,000
II.Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	2,700,000,000	
1.Đầu tư ngắn hạn	121		
2.Dự phòng giảm giá chứng khoán KD	122		
3.Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	2,700,000,000	
III.Các khoản phải thu ngắn hạn :	130	5,726,749,713	10,393,038,087
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7,768,247,210	9,006,370,468
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1,503,518,745
3.Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		
4.Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134		
5.Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	50,000,000	50,000,000
6.Phải thu ngắn hạn khác	136	6,892,100,604	6,950,749,378
7.Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(8,983,598,101)	(7,117,600,504)
8.Tài sản thiếu chờ xử lý	139		
III.Hàng tồn kho	140	814,065,615	3,572,200,621
1.Hàng tồn kho	141	814,065,615	3,572,200,621
2.Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		
IV.Tài sản ngắn hạn khác	150	772,626,999	723,484,360
1.Chi phí trả trước ngắn hạn	151	86,090,869	32,058,992

2.Thuế GTGT được khấu trừ	152	2,154,540	
3.Thuế và các khoản khác phải thu NN	153	684,381,590	691,425,368
4.Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP	154		
5.Tài sản ngắn hạn khác	155		
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	200	904,885,026	1,141,403,931
I.Các khoản phải thu dài hạn	210	0	0
1.Phải thu dài hạn của khách hàng	211		
2.Trả trước cho người bán dài hạn	212		
3.Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		
4.Phải thu nội bộ dài hạn	214		
5.Phải thu về cho vay dài hạn	215		
6.Phải thu vay dài hạn khác	216		
7.Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		
II.Tài sản cố định	220	214,029,853	464,732,763
1.Tài sản cố định hữu hình	221	214,029,853	464,732,763
- Nguyên giá	222	21,183,079,716	21,183,079,716
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(20,969,049,863)	(20,718,346,953)
2.Tài sản cố định thuê tài chính	224	0	0
- Nguyên giá	225		
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		
3.Tài sản cố định vô hình	227	0	0
- Nguyên giá	228	108,436,107	108,436,107
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(108,436,107)	(108,436,107)
III.Bất động sản đầu tư	230	0	8,195,460
1.- Nguyên giá	231	6,211,957,943	6,211,957,943
2.- Giá trị hao mòn lũy kế	232	(6,211,957,943)	(6,203,762,483)
IV.Tài sản dở dang dài hạn	240	0	0
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		
2. Chi phí XDCB dở dang	242		
V.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
1.Đầu tư vào công ty con	251	510,000,000	510,000,000
2.Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		
3.Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	(510,000,000)	(510,000,000)
4.Dự phòng giảm giá ĐTTC dài hạn	254		
5.Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		
VI.Tài sản dài hạn khác	260	668,475,708	668,475,708
1.Chi phí trả trước dài hạn	261	690,855,173	668,475,708
2.Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		
3.Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		
4.Tài sản dài hạn khác	268		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	16,404,514,244	19,318,251,680

NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ:	300	1,993,692,690	5,308,557,043
I. Nợ ngắn hạn	310	1,168,155,190	4,940,461,443
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		2,361,441,279
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	482,998,425	2,260,588,811
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	671,179,459	313,556,480
4. Phải trả người lao động	314		
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13,977,306	960,000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		
7. Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng XD	317		
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		3,914,873
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		
13. Quỹ bình ổn giá	323		
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP	324		
II. Nợ dài hạn	330	825,537,500	368,095,600
1. Phải trả dài hạn người bán	331		
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		
7. Phải trả dài hạn khác	337	825,537,500	368,095,600
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	14,410,821,554	14,009,694,637
I. Vốn chủ sở hữu	410	14,410,821,554	14,009,694,637
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	29,000,000,000	29,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	29,000,000,000	29,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		
5. Cổ phiếu quỹ	415		
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	2,310,399,740	2,310,399,740
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp Doanh nghiệp	419		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		

11. Lỗ lũy kế :	421	(16,899,578,186)	(17,300,705,103)
– Các năm trước	421a	(17,300,705,103)	(10,532,280,637)
- Năm nay	421b	401,126,917	(6,768,424,466)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
1. Nguồn kinh phí	431		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCD	432		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	16,404,514,244	19,318,251,680

B- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	01	60,669,421,957	99,752,277,902
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3. Doanh thu thuần	10	60,669,421,957	99,752,277,902
4. Giá vốn hàng bán	11	45,733,737,316	89,575,505,686
5. Lãi gộp	20	14,935,684,641	10,176,772,216
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	175,990,238	289,839,121
7. Chi phí tài chính	22	46,842,915	579,952,786
8. Chi phí bán hàng	24	2,360,863,320	2,373,920,493
9. Chi phí quản lý Doanh nghiệp	25	12,300,260,933	14,458,416,032
10. Lỗ thuần từ hoạt động KD	30	403,707,711	(6,945,677,974)
11. Thu nhập khác	31	31,208,821	347,479,065
12. Chi phí khác	32	33,789,615	170,225,557
13. Lợi nhuận khác	40	(2,580,794)	177,253,508
14. Tổng lỗ kế toán trước thuế	50	401,126,917	(6,768,424,466)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17. Lỗ sau thuế TNDN	60	401,126,917	(6,768,424,466)
18. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	138	(2,334)

C- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2017	NĂM 2016
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KD			
Lợi nhuận trước thuế	01	401,126,917	(6,768,424,466)
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	258,898,370	298,838,509
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	1,865,997,597	2,594,803,392
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	2,953,828	(27,584,389)
Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(93,345,630)	(234,177,310)
Chi phí lãi vay	06		
Các khoản điều chỉnh khác	07		
Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08	(2,435,631,082)	(4,136,544,264)
Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	2,802,628,066	(525,919,353)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	2,758,135,006	3,019,029,621
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	(3,314,864,353)	(453,682,843)
Tăng/ (giảm) chi phí trả trước	12	(76,411,342)	(111,359,435)
Tăng/ (giảm) chứng khoán kinh doanh	13		
Tiền lãi vay đã trả	14		
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	4,605,118,459	(2,208,476,274)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ & các TSDH khác	21		(130,480,000)
Tiền thu TL nhượng bán TSCĐ & TSDH khác	22		150,000,000
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của ĐV khác	23	(2,700,000,000)	
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và P được chia	27	93,345,630	84,177,310
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2,606,654,370)	103,697,310
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	0	0
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	1,998,464,089	(2,104,778,964)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	3,488,124,681	5,592,976,330
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi NTệ	61	(401,879)	(72,685)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	5,486,186,891	3,488,124,681

4.3-Kiểm toán nội bộ: (Không)

